

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/09/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P3+CTK3+BK4	7:25	2+14+6	0+0+0		0+14+8	0+0+0	
2		MRM+CLO+P11	7:25	8+13+1	0+0		8+12+2	0+0	
3		TD1+P1	9:25	9+13	0+0		9+13	0+0	
4		TD1+PPD	9:25	15+7	0+0		9+13	0+0	
5		RC8+CLO+P4	11:25	5+13+4	0+0+0		0+9+13	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/09/2023	TO: P3 - CTK3 - BK4	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: CHIẾN - V.Linh - Q.Trường	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HUỆ	P3	94-95	2	18	4	55	T-TIN	Vietnamese
2	LÊ VĂN LỘC	P3	96-97	2	19		62	T-TIN	Vietnamese
3	NGUYỄN TRI TIN	CTK3				7	80	SAN BAY	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG HAI	CTK3	15	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN BÌNH	CTK3	17	1	2		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC CHINH	CTK3	16	1	15		78	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN LỘC	CTK3	13	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAN QUY DUNG	CTK3	14	1	10		61	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN XUÂN LỘC	CTK3	02-03	2	20		57	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN SỸ	CTK3	01,89	2	15		71	XAYLAP	Vietnamese
11	TRƯƠNG QUANG HOAN	CTK3	11-12	2	15		68	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN DANH HẠNH	CTK3	04-05	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN MẠNH	CTK3	06-07	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
14	PHAN VĂN THOẠI	CTK3	08-09	2	20	5	72	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN VĂN KIM	CTK3	85-86	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
16	CAO VĂN MẠNH	CTK3	87-88	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TOÀN	BK4	07-08	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TUẤN	BK4	01-02	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese
19	PHAN TRƯỜNG GIANG	BK4	44,09	2	10		71	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN ANH PHÚC	BK4	05-06	2	18		55	XAYLAP	Vietnamese
21	HỒ SỸ HUNG	BK4	29	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
22	TRẦN VĂN TRƯỜNG	BK4	03-04	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	2	4	67	117	4	0		
2	CTK3	14	21	186	949	12	14		
3	BK4	6	11	90	401	0	8		
TOTAL		22	36	343	1.467	16	22		
WEIGHT KG				343	1.467	16			

GRAND TOAL: 1.826 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: MRM - CLO - P11	CREW: HUNG - HTrung - PTUÂN	ETA: 09:25
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ISAKOV ALEKSEI	MRM	43	1	16		106	AMNGR	Russian
2	DMITRII KONDRATOV	MRM	39-40	2	19		116	HALLIBUR	Russian
3	NGUYEN VAN DUONG	MRM	37	1	8		85	HALLIBUR	Vietnamese
4	NGUYEN HUNG QUAN	MRM	38	1	12		70	D-HANH	Vietnamese
5	NGUYEN HUU TUYEN	MRM	36	1	10		65	DVL	Vietnamese
6	TRAN CHINH CUONG	MRM	44	1	9		70	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN VAN DOAN	MRM	41-42	2	18		60	SCHLUMB	Vietnamese
8	LE TRUNG SON	CLO	25	1	5		76	D-HANH	Vietnamese
9	DATSKO PAVEL	CLO	22	1	10		107	KHOAN	Russian
10	HO MINH TRINH	CLO	24	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
11	VU MINH TU	CLO	19-20	2	8		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN LOC	CLO	28	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN CONG TAM	CLO	29	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN HUU SON	CLO	26	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
15	HUYNH NGOC BINH	CLO	23	1	10	100	75	KHOAN	Vietnamese
16	DO THANH LIEM	CLO	21	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN HUU HOANG QUAN	CLO	30	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
18	LE MANH THANG	CLO	27	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN QUANG HUY	CLO	18	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN TRUNG THANH	P11	13	1	7		70	AN TOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	7	9	92	572	0	8		
2	CLO	12	13	80	850	100	12		
3	P11	1	1	7	70	0	2		
TOTAL		20	23	179	1.492	100	22		
WEIGHT KG				179	1.492	100			

GRAND TOAL: 1.771 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: TD1 - P1	CREW: CHIẾN - VLinH - QTrưởng	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	97	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG VAN NAM	TD1	99	1	12		85	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN LANG	TD1	53	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ QUỐC BẢO	TD1	95	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
5	ĐINH XUÂN HÒA	TD1	98	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
6	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1	01-02	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC HOÀN	TD1	05-06	2	15		75	KHOAN	Vietnamese
8	BUI XUÂN KHOA	TD1	03-04	2	15		50	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	96	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN VAN KY	P1	13-15	3	18		60	YTE	Vietnamese
11	DU TRẦN HUNG	P1	87,12	2	18		78	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI ĐỨC HẬU	P1	17	1	10		65	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN THU	P1	16	1	6		51	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
14	ĐẶNG BẮC THAI	P1	90	1	14		66	XAYLAP	Vietnamese
15	HOANG VAN VIET	P1	89	1	18		80	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM VĂN DƯƠNG	P1	87-88	2	18	20	60	XAYLAP	Vietnamese
17	HÀ TUẤN DŨNG	P1	91-92	2	19	30	70	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐÀO VĂN HOÀN	P1	91,93	2	18	37	70	XAYLAP	Vietnamese
19	BUI XUÂN QUANG	P1	93-94	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN VAN THUY	P1	84-85	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN VIET PHONG LƯU	P1	83	1	15		90	XAYLAP	Vietnamese
22	PHAN SY HOAN	P1	86	1	4		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	9	12	78	618	0	9		
2	P1	13	21	194	897	87	13		
TOTAL		22	33	272	1.515	87	22		
WEIGHT KG				272	1.515	87			

GRAND TOAL: 1.874 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/09/2023	TO: TD1 - PPD	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HU'NG - HTrung - PTU'AN	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUONG DUONG	TD1	10	1	3		90	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN THUONG VU	TD1	15	1	16		86	KHOAN	Vietnamese
3	DO VAN QUANG	TD1	20-21	2	12	10	83	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN CAO	TD1	13	1	10		66	CO DIEN	Vietnamese
5	VO TA HOANG ANH	TD1	16	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG XUAN THI	TD1	11	1	10	56	74	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM VAN TRI	TD1	08	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
8	DOAN VAN KHUU	TD1	06	1	11		63	KHOAN	Vietnamese
9	LE NGOC LUAN	TD1	07	1	10		69	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TRONG HUE	TD1	14	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HUU LUAN	TD1	17	1	10		69	KHOAN	Vietnamese
12	NGO DUY NGOC	TD1	19	1	16		60	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DUC VIET	TD1	18	1	9		52	KHOAN	Vietnamese
14	ZHDANOV VLADIMIR	TD1	12	1	12		128	KHOAN	Russian
15	NGUYEN DANG LAM	TD1	09	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
16	LE QUANG NINH	PPD					67	KHI	Vietnamese
17	VU DUC HOANG	PPD	55	1	5		69	KHI	Vietnamese
18	ANDREW MITCHELL CHRISTOPHER	PPD	58	1	7	42	155	KHI	American
19	LE HOANG VU	PPD	57	1	10		67	CO DIEN	Vietnamese
20	PHAN DANG TUAN	PPD	61-62	2	15		71	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN LAM	PPD	63	1	11		86	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	15	16	149	1.108	66	10		
2	PPD	6	6	48	515	42	12		
TOTAL		21	22	197	1.623	108	22		
WEIGHT KG				197	1.623	108			

GRAND TOAL: 1.928 KGS

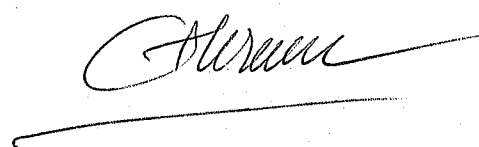
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/09/2023	TO: RC8 - CLO - P4	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Linh - MTHAO - MQUÂN	ETA: 14:00
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM QUANG TUÂN	RC8	03-04	2	10	13	103	HTV	Vietnamese
2	TRẦN THANH TAM	RC8	02	1	7		83	HTV	Vietnamese
3	ĐỒNG NHẬT HUY	RC8	05-06	2	15	12	86	HTV	Vietnamese
4	NGUYỄN TIẾN HÙNG	RC8	01	1	8		74	HTV	Vietnamese
5	YUSUPOV DMITRIY	RC8	09	1	5		70	KH-THAC	Russian
6	LUU QUANG ĐẠT	CLO	66	1	15		74	CỎ ĐIỆN	Vietnamese
7	LÊ NGỌC ANH	CLO	65	1	13		75	CỎ ĐIỆN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN THUẬT	CLO	03-04	2	17		74	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN CHI LINH	CLO	10-11	2	12		80	DVL	Vietnamese
10	PHAN THANH TỊNH	CLO	67-68	2	20	20	65	DVL	Vietnamese
11	PHAN VINH TRƯỞNG	CLO	08-09	2	15		67	DVL	Vietnamese
12	NGUYỄN VÕ ĐÌNH DUY	CLO	63-64	2	20		74	DVL	Vietnamese
13	USATENKO	CLO	12	1	11		100	DVL	Russian
14	MULNYUCHKIN	CLO	05	1	15		90	DVL	Russian
15	VŨ ANH MINH	CLO	69	1	10	20	76	T-TIN	Vietnamese
16	CAO KINH THAO	CLO	02	1	12		70	T-TIN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO	06	1	7		76	PSV	Vietnamese
18	LÊ NHỎ CANG	CLO	07	1	6		71	PSV	Vietnamese
19	LÊ HUY CHUÔNG	P4	54	1	5		55	KHI	Vietnamese
20	TRỊNH VĂN THAI	P4	52-53	2	12		67	KHI	Vietnamese
21	ĐAM VĂN HÙNG	P4	51	1	9		51	KHI	Vietnamese
22	KIEU TÂN AN	P4	50	1	15		58	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC8	5	7	45	416	25	0		
2	CLO	13	18	173	992	40	9		
3	P4	4	5	41	231	0	13		
TOTAL		22	30	259	1.639	65	22		
WEIGHT KG				259	1.639	65			

GRAND TOAL: 1.963 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/09/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+P4+VSP01	7:25	9+0+13	0+0+0		0+9+13	0+0+0	
2		BK21+TD5	7:25	3+16	0+0		2+20	0+0	
3		AMD+TD3	7:25	7+14	0+0		5+16	0+0	
4		P8+TD1+PPD	9:25	17+5+0	0+0+0		13+5+4	0+0+0	
5		P6+BK19	9:25	19+3	0+0		18+4	0+0	
6		P6+P8+TTC2	9:25	9+8+4	0+0+0		6+12+4	0+0+0	
7		T.UNG	9:25	19	0		19	0	
8		TGTH5+TGTH4+AMD	11:25	6+4+11	0+0+0		3+4+15	0+0+0	
9		RP2+RC10+RP2	11:25	19+0+0	0+0+0		0+3+15	0+0+0	chuyen 4 rc10-rp2
10		VSP01+VSP02	11:25	20+0	0+0		19+3	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1 người P4 về đi AMD

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/09/2023	TO: AMD - P4 - VSP01	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TTrung - XTrường - HIẾU	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	AMD	09	1	10		72	CODIEN	Vietnamese
2	PHAN VĂN ĐƯƠNG	AMD	400	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN TRỌNG	AMD	03-04	2	19	30	80	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	AMD	05	1	18	80	77	XAYLAP	Vietnamese
5	LA KHẮC HẠO	AMD	06	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
6	BUI MẠNH HÀ	AMD	01-02	2	19		88	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM VĂN AN	AMD	20	1	5		65	HLJOC	Vietnamese
8	BUI MINH KHA	AMD	07	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	AMD	08	1	5		88	KH-THAC	Vietnamese
10	CHERNYSHEV	VSP01	96	1	7		88	KH-THAC	Russian
11	VÔ QUANG HUY	VSP01	56-57	2	19		73	KH-THAC	Vietnamese
12	TRƯỜNG THANH PHÚ	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN DUY PHÚC	VSP01	75	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN TOÀN	VSP01	97	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TUẤN	VSP01	52	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN MÍT	VSP01	98	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HOANG LONG	VSP01	53	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
18	HOÀNG TRỌNG CHUNG	VSP01	54-55	2	8		75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC BÈ	VSP01					68	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM THẾ CHINH	VSP01	50-51	2	18		55	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN PHI DÂN	VSP01	95	1	7		56	YTE	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN NGHĨA	VSP01					78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	9	11	106	660	110	0		
2	P4	0	0	0	0	20	9		
3	VSP01	13	13	90	913	0	13		
TOTAL		22	24	196	1.573	130	22		
WEIGHT KG				196	1.573	130			

GRAND TOAL: 1.899 KGS

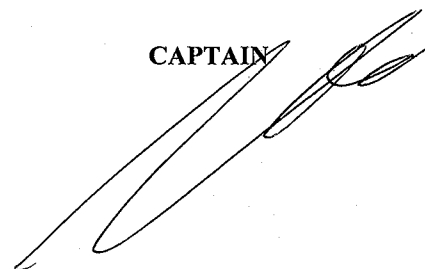
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: BK21 - TD5	CREW: Dương - MTHAO - MQUÂN	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BẠCH ANH TUÂN	BK21	08-09	2	12	25	68	KH-THAC	Vietnamese
2	HOÀNG TRỌNG PHÚC	BK21	10-11	2	14		71	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ ĐỨC DŨNG	BK21	12	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NHỎ DŨNG	TD5	88-89	2	20	20	75	DMC-MI	Vietnamese
5	VŨ NGUYỄN KHANG	TD5	93	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
6	LƯU VĂN PHONG	TD5	86	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG VĂN HƠN	TD5	91	1	6		90	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM VĂN THUẬN	TD5	85	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN VĂN MẠNH	TD5	94	1	6		59	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN NGÀ	TD5	92	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG NGỌC DANH	TD5	90	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẠU TRỌNG HOÀNG	TD5	78	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
13	TÔ THANH HÙNG	TD5	87	1	6		56	KHOAN	Vietnamese
14	ĐÀO XUÂN KIỆM	TD5	81	1	10		48	KHOAN	Vietnamese
15	LƯƠNG MINH PHỤNG	TD5	96	1	8		59	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VĂN NGUYỄN	TD5	84	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ XUÂN	TD5	82	1	11	20	86	ANTOAN	Vietnamese
18	LƯƠNG ANH HẢI	TD5	79-80	2	6		57	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN TRƯƠNG THIÊN	TD5	95	1	6		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK21	3	5	36	229	25	2		
2	TD5	16	18	108	1.111	40	20		
TOTAL		19	23	144	1.340	65	22		
WEIGHT KG				144	1.340	65			

GRAND TOAL: 1.549 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2023	TO: AMD - TD3	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: VThắng - ĐNam - Thành	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC THU	AMD	83	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ ĐỨC TÂM	AMD	81	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN ĐÌNH HIẾU	AMD	80	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN SƠN	AMD	84	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI TRẦN LIÊM	AMD	78-79	2	6		64	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HỒNG LINH	AMD	82	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TÂN	AMD	77	1	10	33	75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TD3	92	1	9		85	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH NHAN	TD3	86-88	3	15		71	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC KHANH	TD3	90-91	2	19		77	YTE	Vietnamese
11	ĐẶNG XUÂN LƯU	TD3					68	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC THANH	TD3				58	75	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ SY HUNG	TD3	93	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ KIM HAI	TD3	98	1	5		53	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT THẮNG	TD3	79	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN MẠNH	TD3	77-78	2	17		73	KHOAN	Vietnamese
17	VĂN TUẤN DŨNG	TD3	75-76	2	12		68	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN SƠN HAI	TD3	89	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM HỒNG ĐIỀN	TD3	700	1	5		69	PSV	Vietnamese
20	ĐOÀN ANH PHƯƠNG	TD3	74	1	5		65	PSV	Vietnamese
21	ĐÀO XUÂN THANH	TD3	99	1	10		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	7	8	46	501	33	5		
2	TD3	14	17	112	998	58	16		
TOTAL		21	25	158	1.499	91	21		
WEIGHT KG				158	1.499	91			

GRAND TOAL: 1.748 KGS

VSP REP.

VNH/REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	TO: P8 - TD1 - PPD	CREW: TTrung - XTrường - HIẾU	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH QUANG TRUNG	P8	07	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN XUAN NHAN	P8	98-99	2	19		75	YTE	Vietnamese
3	HUYNH CHANH PHAT	P8	97	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VIET KHA	P8	600	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
5	VU XUAN THANH	P8					76	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN BA DAT	P8	05-06	2	7		71	KH-THAC	Vietnamese
7	LE VAN TAN	P8	92	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN XUAN HAI	P8	08	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VAN BAC	P8	95	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN HUU DUNG	P8	94	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
11	LE QUANG HIEN	P8				20	78	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN ANH TRI	P8	96	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐANG THANH TRUNG	P8	02-03	2	19		82	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN THANH VINH	P8	04	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN CONG TINH	P8	09	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN QUANG	P8	93	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
17	LE XUAN TRUNG	P8	01	1	8		88	KH-THAC	Vietnamese
18	LE VAN TOAN	TD1	45-47	3	15		65	KH-THAC	Vietnamese
19	VU HUNG TUAN	TD1	48	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM TRUNG THUY	TD1	49	1	5	20	72	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐANG LONG HAI	TD1	51	1	4		90	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN THANH SON	TD1	50	1	6		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	17	18	107	1.198	20	13		
2	TD1	5	7	33	371	20	5		
3	PPD	0	0	0	0	60	4		
TOTAL		22	25	140	1.569	100	22		
WEIGHT KG				140	1.569	100			

GRAND TOAL: 1.809 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2023	TO: P6 - BK19	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Dương - MTHAO - MQUÂN	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LIU THÈ ANH	P6	88	1	9	50	74	KH-THAC	Vietnamese
2	VÂN MINH TÂN	P6	89	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH LÊ	P6	94	1	5		67	YTE	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN PHỤ	P6	90	1	4		84	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM VĂN ĐOÀ	P6	87	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HUY HÙNG	P6	79	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ ĐÌNH SỸ	P6	95-97	3	20		67	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÌNH HOÀI NAM	P6	93	1	19		85	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG TUÂN	P6	78	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
10	CAO MINH HOANG	P6	73	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG MẠNH THĂNG	P6	84	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
12	MAI MẠNH KHANH CƯỜNG	P6	91-92	2	20		85	KH-THAC	Vietnamese
13	LAM VĂN KHUÔNG	P6	76-77	2	12		69	KH-THAC	Vietnamese
14	NGÔ VĂN SANG	P6	86	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM NGỌC AN	P6	85	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG BẠCH	P6	74-75	2	16		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THỊN	P6	80	1	13		77	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN KHÁC HỒNG	P6	81	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐO TRƯỞNG DIỄN	P6	82-83	2	8		71	KH-THAC	Vietnamese
20	CAO VĂN KHA KHA	BK19	32	1	5	12	83	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ TRUNG TUÂN	BK19	33-34	2	17		72	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ ĐỨC TUÂN	BK19	36	1	10		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	19	25	194	1.336	50	18		
2	BK19	3	4	32	220	12	4		
TOTAL		22	29	226	1.556	62	22		
WEIGHT KG				226	1.556	62			

GRAND TOAL: 1.844 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 10:00
FLIGHT: 06	TO: P6 - P8 - TTC2	CREW: TUYỀN - M.Đức - Huy	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ THÀNH ĐỒ	P6	60-69	2	15		53	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN HUY THÔNG	P6	66	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VĂN DUNG	P6				29	67	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐĂNG THANH	P6	67-68	2	17		57	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ VĂN BÌNH	P6	64-65	2	19		61	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	P6	70-71	2	10		68	PSV	Vietnamese
7	VŨ VĂN PHÚC	P6	63	1	4		52	PSV	Vietnamese
8	HỒ QUỐC VŨ	P6	59	1	7		70	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN DUY CẢNH	P6	72	1	6		54	PSV	Vietnamese
10	HỒ CHÈ LINH	P8	87	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG TIỀN	P8	81	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TIỀN VŨ	P8	84	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT HOÀ	P8	83	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG TRUNG HẬU	P8	89	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VŨ NHẬT QUANG	P8	82	1	13		79	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU LONG	P8				35	66	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN CÔNG ĐỊNH	P8	85-86	2	19		67	XAYLAP	Vietnamese
18	HOANG QUỐC BẢO	TTC2					64	KH-THAC	Vietnamese
19	TÀ MẠNH HÙNG	TTC2	64	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG VĂN THỰC	TTC2	63	1	7	52	51	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TUÂN MINH	TTC2	62	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	9	12	81	558	29	6		
2	P8	8	8	52	544	35	12		
3	TTC2	4	3	16	255	52	4		
TOTAL		21	23	149	1.357	116	22		
WEIGHT KG				149	1.357	116			

GRAND TOAL: 1.622 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/09/2023	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 618	ETD: 10:02
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: ĐTrung - TRƯỜNG	ETA: 13:10
Hồng - 3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRUNG KIẾN	T.UNG					67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN CHÍNH	T.UNG	56	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VŨ QUYÊN	T.UNG	81	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI TRỌNG SƠN	T.UNG	74	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH TRI	T.UNG	80	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ TIỀN VINH	T.UNG	71	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ NGỌC TOÀN	T.UNG	57	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
8	LUƠNG HOÀNG ANH	T.UNG	72	1	5		88	KH-THAC	Vietnamese
9	KHÔNG THAI BÌNH	T.UNG	78	1	5	75	79	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ ĐÌNH HUY	T.UNG	79	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG	82	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ QUANG THÔNG	T.UNG					69	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG ĐÌNH THẮNG	T.UNG	55	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG THAI SƠN	T.UNG	77	1	6		86	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	T.UNG	73	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐOÀN ĐẶC TUY	T.UNG	75	1	5		62	PSV	Vietnamese
17	LÊ VĂN HIỂN	T.UNG	76	1	7		72	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN TIỀN CHUÔNG	T.UNG	59	1	3		65	PSV	Vietnamese
19	VŨ VĂN KIẾT	T.UNG	58	1	5		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

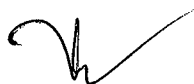
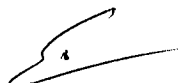
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	19	17	108	1.310	75	19		
TOTAL		19	17	108	1.310	75	19		
WEIGHT KG				108	1.310	75			

GRAND TOAL: 1.493 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN


FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 08	TO: TGTH5 - TGTH4 - AMD	CREW: CHIẾN - NPhú - Toan	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN MINH KIEN	TGTH5	43-44	2	10		68	HLJOC	Vietnamese
2	THAI THANH THAO	TGTH5	45	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TRUNG HIEU	TGTH5	46-47	2	14		71	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN KHAC TOAN	TGTH5	42	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN MINH TRUNG	TGTH5	79	1	15	49	78	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYEN HOANG MINH	TGTH5	80	1	4		65	CODIEN	Vietnamese
7	PHUNG MINH HAI	TGTH4	65	1	9		72	HLJOC	Vietnamese
8	LE THANH DANH	TGTH4	68-69	2	11		69	KH-THAC	Vietnamese
9	LE VINH QUANG	TGTH4	63-64	2	7		65	KH-THAC	Vietnamese
10	VI TRAN TAN THUAN	TGTH4	66-67	2	15		66	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN DUC HAU	AMD	27	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
12	LE HONG THAI	AMD	24-25	2	7		64	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG HO NGHIA	AMD	31	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
14	VU XUAN DUC	AMD	28-29	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN VAN QUYET	AMD	36-38	3	14		71	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN PHUONG	AMD	23	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
17	VO THANH NHAN	AMD	21-22	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN QUOC TAI	AMD	32	1	6	30	70	XAYLAP	Vietnamese
19	PHAM TUAN THANH	AMD	30	1	5		78	PSV	Vietnamese
20	PHAN VAN TRONG	AMD	26	1	7		59	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN DUC MINH*	AMD	39	1	12	48	64	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

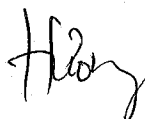
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH5	6	8	55	433	49	3		
2	TGTH4	4	7	42	272	0	4		
3	AMD	11	16	109	744	78	15		
TOTAL		21	31	206	1.449	127	22		
WEIGHT KG				206	1.449	127			

GRAND TOAL: 1.782 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2023	TO: RP2 - RC10 - RP2.	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: HUNG - Son - NNam	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN VAN HOC	RP2	87	1	18		60	XAYLAP	Vietnamese
2	LE PHUC HOANG	RP2	37	1	17		83	XAYLAP	Vietnamese
3	LE XUAN VIET	RP2	83	1	13		63	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN QUOC CUONG	RP2	97-98	2	20		71	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN VAN VINH	RP2	88-89	2	13		70	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN VAN MINH	RP2	99,1000	2	24		59	XAYLAP	Vietnamese
7	LA VAN DUC	RP2	96	1	14		61	XAYLAP	Vietnamese
8	TRAN BA QUY	RP2	85-86	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
9	LE TRONG LY	RP2	33-34	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
10	DAO DUC DONG	RP2	94-95	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
11	LUONG MINH KIEN	RP2	29	1	13		64	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAM NGOC TUAN	RP2	22-23	2	16		72	XAYLAP	Vietnamese
13	DOAN NGOC DINH	RP2	90-91	2	12		73	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN QUANG HUY	RP2	35-36	2	21		55	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN HUY GIANG	RP2	30	1	15		69	XAYLAP	Vietnamese
16	DOAN CONG MANH	RP2	31-32	2	13		74	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN ANH KHANH	RP2	92-93	2	19		53	XAYLAP	Vietnamese
18	TRINH DINH THANH	RP2	20-21	2	23		54	XAYLAP	Vietnamese
19	TRAN THANH QUANG	RP2	28	1	20		72	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	19	31	323	1.258	0	0		CHUYEN 4 PAX RC10-RP2.
2	RC10	0	0	0	0	23	3+4		
3	RP2.	0	0	0	0	0	13		
TOTAL		19	31	323	1.258	23	16		
WEIGHT KG				323	1.258	23			

GRAND TOAL: 1.604 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

lely vsp



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2023	TO: VSP01 - VSP02	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:20
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: TUYỀN - M.Đức - Huy	ETA: 14:10
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUỐC TUÂN	VSP01	63-64	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM HUY BÌNH	VSP01	72	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC THÔNG	VSP01	71	1	10		84	KH-THAC	Vietnamese
4	DOÀN VIỆT ĐĂNG	VSP01	77	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN DUY BÌNH	VSP01	78	1	3		92	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN ANH TUÂN	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN XUÂN THUY	VSP01	59	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN THUY	VSP01	61-62	2	7		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN CÔNG QUÂN	VSP01	75	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HUY THÔNG	VSP01	66	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM VĂN TRƯỞNG	VSP01	76	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN BA NGỌC	VSP01	69	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ANH THĂNG	VSP01	65	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
14	HUYNH VĂN THON	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN THẾ CUÔNG	VSP01	74	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN SỸ HIỆU	VSP01	73	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	VSP01	67-68	2	11		74	ANTOAN	Vietnamese
18	DƯƠNG THỊ BÍCH TRAM	VSP01	70	1	6		51	ANTOAN	Vietnamese
19	HỒ NGỌC SƠN	VSP01	60	1	5		75	PSV	Vietnamese
20	HA THE BÌNH	VSP01	58	1	4		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	20	21	107	1.405	0	19		
2	VSP02	0	0	0	0	70	3		
TOTAL		20	21	107	1.405	70	22		
WEIGHT KG				107	1.405	70			

GRAND TOAL: 1.582 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

PC đã lấy manifest